NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY TNHH MTV NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Địa chỉ: 81, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3822 0801 Fax: (84-24) 3942 2010

Website: http://www.nxbgd.vn

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

TAN MAI PAPER

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

Địa chỉ: Đường số 11, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84 – 61) 3836 201 Fax: (84 – 61) 3836 231

Website: http://www.tanmaipaper.com/

TỔ CHỨC TƯ VẤN

RONG VIET SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Eurowindow,Số 2 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6288 2006 Fax: (84-24) 6288 2008

Website: www.vdsc.com.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY TNHH MTV NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Địa chỉ: 81, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3822 0801 Fax: (84-24) 3942 2010

Website: http://www.nxbgd.vn

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

Địa chỉ: Đường số 11, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84 – 61) 3836 201 Fax: (84 – 61) 3836 231

Website: http://www.tanmaipaper.com/

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Eurowindow,Số 2 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6288 2006 Fax: (84-24) 6288 2008

Website: www.vdsc.com.vn

THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MTV NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

1. Thông tin về tổ chức có vốn của Doanh nghiệp nhà nước

- Tên công ty : **Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai**
- Địa chỉ : Đường số 11, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Vốn điều lệ thực góp : 890.915.030.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 89.091.503 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh chính : - Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa;
  - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy);
  - Trồng rừng và chăm sóc rừng;

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng : **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần CTCP Tập đoàn Tân Mai
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 7.216.576 cổ phần (chiếm tỷ lệ 8,1% Vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá thông thường tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

RONG VIET SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Eurowindow, Số 2, Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại:(84-24) 6288 2006 Fax: (84-24) 6288 2008

Website: www.vdsc.com.vn

4. Địa điểm công bố thông tin

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Địa chỉ: 81, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3822 0801 Fax: (84-24) 3942 2010
Website: http://www.nxbgd.vn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai
Trụ sở chính: Đường số 11, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84 – 61) 3836 201 Fax: (84 – 61) 3836 231
Website: http://www.tanmaipaper.com/

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818
Website: www.hnx.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 02 Tôn Thất Tùng,quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 6288 2006 Fax: (84-24) 6288 2008
Website: www.vdsc.com.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 6

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .. 6

2.1 Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 6

2.2 Tổ chức có vốn của Doanh nghiệp nhà nước 7

2.3 Tổ chức tư vấn 7

III. CÁC KHÁI NIỆM 8

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 9

4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9

4.2 Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng 10

4.3 Tỷ lệ sở hữu cổ phần thoái vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành 10

4.4 Tỷ lệ cổ phần thoái vốn/cổ phần đang sở hữu 11

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 11

5.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 11

5.2 Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty 18

5.3 Cơ cấu bộ máy tổ chức của CTCP Tập đoàn Tân Mai 20

5.4 Danh sách những công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước; Danh sách công ty con và những công ty mà tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Công ty liên doanh liên kết 24

5.5 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và 2018 26

5.6 Tình hình tài chính 32

5.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 41

5.8 Tình hình quản lý và sử dụng đất đai, mặt bằng của Công ty 42

5.9 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 51

5.10 Chính sách đối với người lao động 53

5.11 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 55

5.12 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng 56

5.13 Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần khi chuyển nhượng vốn 56

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 56
6.1 Loại cổ phần 56
6.2 Mệnh giá 56
6.3 Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng 56
6.4 Giá khởi điểm đấu giá 56
6.5 Phương pháp tính giá khởi điểm 56
6.6 Phương thức chuyển nhượng vốn: Đấu giá công khai tại SGDCK Hà Nội 57
6.7 Tổ chức thực hiện đấu giá 57
6.8 Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn: Dự kiến trong tháng 12/2019 57
6.9 Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến: 57
6.10 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 57
6.11 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn 58
6.12 Các loại thuế có liên quan 58
6.13 Địa điểm công bố thông tin 58
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 59
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 59
8.1 Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn và xây dựng phương án chuyển nhượng vốn 60
8.2 Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp 60
8.3 Tổ chức kiểm toán 60
8.4 Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần 60
8.5 Tổ chức chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 60
8.6 Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước 60
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 61
X. PHỤ LỤC 61

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 948/QĐ-BGDĐT ngày 11/04/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Phương án cơ cấu lại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2018 – 2022;
- Hợp đồng tư vấn số 11/2018/HĐTVĐG-TVTC ký ngày 28/6/2018 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc tư vấn thoái vốn đầu tư của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại CTCP Tập đoàn Tân Mai;
- Chứng thư thẩm định giá số DV – 18 – 6 – 0003.5 ngày 05/11/2019 do Chi nhánh Phú Nhuận - Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt ban hành;
- Nghị quyết số 99/NQ-HĐTV ngày 22/11/2019 của Hội đồng thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc thoái vốn của NXBGDVN tại CTCP Tập đoàn Tân Mai.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

2.1 Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Ông: Hoàng Lê Bách - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại CTCP Tập đoàn Tân Mai và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà NXBGDVN với vai trò là một cổ đông của CTCP Tập đoàn Tân Mai có được là trung thực, đầy đủ.

2.2 Tổ chức có vốn của Doanh nghiệp nhà nước

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

Ông: Trần Đức Thịnh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi xác nhận rằng Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2.3 Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Ông: Trần Thăng Long - Chức vụ: Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ tư vấn thoái vốn đầu tư thông qua bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
Tổ chức thực hiện thoái vốn, NXBGDVN, NXBGD	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty, TÂN MAI, Tập đoàn Tân Mai	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai
Tổ chức tư vấn, Rồng Việt	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGĐ	Ban Giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
BCTC	Báo cáo tài chính

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

4.1.1 Thông tin chung

Tên Công ty:	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
Tên tiếng Anh:	VIET NAM EDUCATION PUBLISHING HOUSE LIMITED COMPANY
Tên viết tắt:	NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
Logo:	
Trụ sở chính:	Số 81 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Số điện thoại:	024.38220801
Số fax:	024.39422010
Website:	http://www.nxbgd.vn
Vốn điều lệ:	**596.000.000.000 đồng**
Giấy Chứng nhận ĐKDN số:	0100108543 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 19/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/4/2017

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xuất bản sách. Chi tiết: - Xuất bản các loại xuất bản phẩm chủ yếu sau: Sách, tài liệu chính trị, pháp luật về giáo dục; Sách giáo khoa; Giáo trình; Từ điển dùng cho các hệ đào tạo của ngành giáo dục; Sách, tài liệu tham khảo dùng cho các hệ đào tạo của ngành giáo dục; - Các xuất bản phẩm khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ của nhà xuất bản;
- Hoạt động xuất bản khác. Chi tiết: Kinh doanh phát hành xuất bản phẩm bao gồm: mua, bán, phân phát, cho thuê, triển lãm, hội chợ, xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm và đưa xuất bản phẩm lên mạng thông tin máy tính (Internet);
- Sản xuất và cung ứng thiết bị dạy học;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

4.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức thực hiện thoái vốn

Nhà Xuất bản Giáo dục (nay là Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập ngày 1/6/1957. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam có nhiệm vụ tổ chức, biên soạn, biên tập, in, phát hành sách giáo khoa và các sản phẩm giáo dục phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập của các ngành học, bậc học; đồng thời giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo công tác thiết bị giáo dục và thư viện trường học trên toàn quốc.

Ngày 21/5/2003, Thủ tướng ký Quyết định số 102/2003/QĐ-TTg về việc thí điểm chuyển NXBGDVN sang tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con và ngày 28/7/2003, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định 3961/2003/QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc tổ chức lại NXBGDVN thành Công ty mẹ theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con.

Ngày 02/03/2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quyết định số 2115/QĐ-BGDĐT về việc đổi tên Nhà Xuất bản Giáo dục thành Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN).

Ngày 06/07/2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyết định chuyển Công ty mẹ - Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, với tên gọi đầy đủ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Education Publishing House Limited Company.

Trên chặng đường hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam hiện là nhà xuất bản lớn nhất trong cả nước, có hệ thống các đơn vị thành viên đóng tại các tỉnh, thành phố trên cả nước, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; hàng năm xuất bản trên 3.000 tựa sách với số lượng in và phát hành 250 triệu bản, cùng hàng triệu sản phẩm thiết bị, đồ dùng dạy học, cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời sách giáo khoa, các sản phẩm giáo dục phục vụ học sinh, giáo viên và đông đảo bạn đọc trong cả nước.

Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cùng nhiều huân, huy chương cao quý, bằng khen, cờ thi đua của nhiều bộ, ngành trao tặng.

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, các đơn vị trong toàn Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam không ngừng nâng cao chất lượng; phong phú, đa dạng hóa sản phẩm; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự chủ, góp phần phục vụ tốt nhất sự nghiệp giáo dục nước nhà.

4.2 Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam là cổ đông nhà nước của CTCP Tập đoàn Tân Mai, sở hữu 7.216.576 cổ phần, tương đương với 8,1% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của CTCP Tập đoàn Tân Mai.

4.3 Tỷ lệ sở hữu cổ phần thoái vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành

- Số lượng cổ phần CTCP Tập đoàn Tân Mai mà Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đang nắm giữ: 7.216.576 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Số lượng cổ phần CTCP Tập đoàn Tân Mai mà Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thoái vốn: 7.216.576 cổ phần.

- Số lượng cổ phần CTCP Tập đoàn Tân Mai đang lưu hành: 89.091.503 cổ phần tương đương vốn điều lệ hiện tại là 890.915.030.000 đồng;
- Tỷ lệ cổ phần thoái vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 8,1%.

4.4 Tỷ lệ cổ phần thoái vốn/cổ phần đang sở hữu

- Tỷ lệ cổ phần thoái vốn/cổ phần đang sở hữu: 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

5.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

5.1.1 Thông tin chung

Tên Công ty:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI**
Tên Tiếng Anh:	**TAN MAI GROUP JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt:	**TM.G**
Logo:	TAN MAI PAPER
Trụ sở chính:	Đường số 11, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại:	061. 3836 201
Số fax:	061. 3836 231
Website:	http://www.tanmaipaper.com/
Vốn điều lệ thực góp:	**890.915.030.000 đồng**
Giấy Chứng nhận ĐKDN:	Số 3600260196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11/02/2015

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

+ Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa;
+ Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy);
+ Trồng rừng và chăm sóc rừng;
+ Khai thác gỗ rừng trồng;
+ Bán buôn các loại giấy, cellulose, các sản phẩm từ giấy, nguyên liệu giấy, dăm mảnh, bột giấy, hóa chất (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo công ước Quốc

tế, hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm và hóa chất thuộc danh mục phải có chứng chỉ hành nghề, không chứa hàng tại trụ sở);

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. - Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng khu dân cư. - Cho thuê văn phòng. - Kinh doanh bến bãi, kho bãi;

5.1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tập Đoàn Tân Mai tiền thân là Công ty Kỹ Nghệ Giấy Việt Nam (COGIVINA) được thành lập ngày 14/10/1958. Công ty là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào đầu năm 2006 theo quyết định số 3086/QĐ-BCN ngày 30/9/2005 của Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Giấy Tân Mai thành Công ty cổ phần Giấy Tân Mai, điều này đã góp phần mở rộng phát triển các loại sản phẩm mới cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng, bởi chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ ngày càng tốt hơn.

Một số mốc lịch sử đáng ghi nhớ của Công ty:

- 1958 - Công ty Kỹ nghệ Giấy Việt Nam (COGIVINA) được thành lập ngày 14/10/1958.
- 1959 - Khởi công xây dựng máy giấy số 1 và các công trình phụ trợ.
- 1962 - Vận hành máy giấy số 1.
- 1962 - Vận hành máy giấy số 2.
- 1970 - Xây dựng lò hơi số 7.
- 1975 - Khôi phục lại sản xuất sau khi thống nhất đất nước.
- 1985 - Ký hiệp định giữa hai chính phủ Việt Nam và Vương Quốc Thụy Điển phục hồi nhà máy cũ (do SIDA tài trợ).
- 1987 - Vận hành phần xưởng dăm mảnh.
- 1989 - Vận hành phân xưởng Bột Nhiệt Cơ.
- 1990 - Vận hành máy giấy số 3.
- 1992 - Sản lượng đạt 20.100 tấn giấy/năm.
- 1993 - Thay thế nguyên liệu gỗ thông bằng gỗ bạch đàn.
- 1995 - Chuyển đổi công nghệ TMP sang CTMP và sản lượng đạt 42.000 tấn giấy/năm.
- 1996 - Ký hợp đồng với ABB cải thiện chất lượng Giấy in báo. Lắp đặt hệ thống kiểm soát chất lượng giấy QCS.
- 1998 - Sản lượng đạt 59.000 tấn giấy/năm.

- 1999 - Thực hiện nâng cấp máy số 3 lên 45.000 tấn/năm. Lắp đặt dây chuyền khử mực giấy vụn (DIP) công suất 20.000 tấn/năm.
- 2000 - Vận hành dây chuyền khử mực giấy vụn (DIP).
- 2002 - Xây dựng và đạt chứng nhận Hệ thống Quản Lý Chất Lượng theo tiêu chuẩn ISO9000 và chứng chỉ SA8000 và lắp đặt dây chuyền xử lý giấy vụn Carton OCC.
- 2003 - Xây dựng và đạt chứng nhận Hệ Thống Quản Lý Môi Trường theo tiêu chuẩn ISO14000 và đưa vào hoạt động dây chuyền xử lý giấy vụn Carton OCC.
- 2004 - Sản lượng đạt 72.000 tấn giấy/năm.
- 2005 - Sáp nhập Công ty Giấy Bình An và các xí nghiệp Nguyên liệu Giấy tại Đông Nam Bộ, Đắk Lắk, Lâm Đồng vào công ty Giấy Tân Mai.
- 27/12/2005 - Công ty Giấy Tân Mai được cổ phần hóa và và chuyển thành Công ty cổ phần Giấy Tân Mai từ ngày 27/12/2005 với vốn điều lệ là 348.000.000.000 đồng.
- 2007 - Sản lượng sản xuất đạt 120.000 tấn giấy/năm, 90.000 tấn bột giấy/năm.
- 2008 - Hợp nhất với Công ty cổ phần Giấy Đồng Nai, nâng sản lượng giấy lên 140.000 tấn/năm. Chính thức mang tên Công ty cổ phần Tập Đoàn Tân Mai.
- Ngày 19/3/2009: Công ty trở thành công ty đại chúng.
- Ngày 20/12/2011: do yêu cầu nâng cao năng lực quản lý và khả năng khai thác tài sản, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai đã thông qua việc góp vốn thành lập CTCP Giấy Đồng Nai, trong đó Tập đoàn Tân Mai góp 40% vốn điều lệ.
- Ngày 21/01/2013: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Tân Mai đã thông qua phương án sáp nhập CTCP Giấy Đồng Nai vào CTCP Tập đoàn Tân Mai thông qua hình thức phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi, nâng mức vốn điều lệ của Công ty lên 890.915.030.000 đồng.

5.1.3 Quá trình tăng vốn

TT	Năm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	27/12/2005		348	Chuyển thành Công ty cổ phần Giấy Tân Mai	- Quyết định số 3086/QĐ-BCN ngày 30/9/2005 của Bộ Công Nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Giấy Tân Mai thành Công ty cổ phần Giấy Tân Mai. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 4703000295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2005.
2	2007	9,19	357,19	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24/01/2007 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 4703000295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2005 thay đổi lần thứ 4 ngày12/7/2007

TT	Năm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
3	2008	60,829	418,02	Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2007	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 ngày 09/5/2007 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 4703000295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2005 thay đổi lần thứ 5 ngày 23/10/2008 cho CTCP Giấy Tân Mai
4	2008	212,73	670,75	Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận 6 tháng 2008 (54,592 tỷ đồng) Hợp nhất với CTCP Giấy Đồng Nai (tăng thêm 158,14 tỷ đồng). Chuyển thành CTCP Tập đoàn Tân Mai	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 13/12/2007 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 3600260196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008 cho CTCP Tập đoàn Tân Mai

TT	Năm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
5	30/06/2009	70	700,75	Chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/03/2009. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 3600260196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 1 ngày 29/05/2009. - Ngày 23/03/2009, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã đăng trên website của UBCKNN www.gov.ssc.vn về việc nhận được đầy đủ tài liệu chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và sở hữu tối thiểu 10.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai.
6	18/06/2010	80	780,75	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/01/2010. - Văn bản số 334/QLPH ngày 24/02/2010 của UBCK Nhà Nước về việc đăng Website thông tin chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty cổ phần Tập Đoàn Tân Mai. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 3600260196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 2 ngày 05/08/2010.

TT	Năm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
7	08/04/2013(*)	110,17	890,92	Chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phần do sáp nhập CTCP Giấy Đồng Nai vào CTCP Tập đoàn Tân Mai	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 21/01/2013. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 3600260196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 08/04/2013.

(*) Để tiến hành sáp nhập Công ty cổ phần Giấy Đồng Nai vào Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giấy Đồng Nai và Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai đã họp ngày 21/01/2013 để thông qua việc sáp nhập, thông qua nội dung hợp đồng sáp nhập và điều lệ Công ty sau sáp nhập. Sau đó, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai đã lập các thủ tục pháp lý để đăng ký thay đổi lần 4 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đã được Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/04/2013.

Trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý để sáp nhập, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai đã sơ suất không xin phép Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Công ty cổ phần Giấy Đồng Nai theo qui định. Ngày 21/11/2013 Công ty đã có báo cáo số 960/TMG-KT gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc tăng vốn do sáp nhập Công ty cổ phần Giấy Đồng Nai vào Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai.

Ngày 01/4/2019, UBCKNN có công văn số 2001/UBCK-TT về việc xử phạt vi phạm nghĩa vụ công ty đại chúng. Trong đó, UBCKNN xử phạt hành vi phát hành thêm cổ phiếu nhưng không đăng ký (125 triệu đồng) và hành vi đăng ký giao dịch chứng khoán quá thời hạn trên 12 tháng (350 triệu đồng). Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa hoàn tất việc nộp phạt với UBCKNN.

5.2 Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Tại thời điểm 30/06/2019, số lượng cổ đông và danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

5.2.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên tổ chức	Số ĐKDN	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Đồng Nai	3600249298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/02/1996	Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai	43.323.197	48,63%
2	Tổng Công ty Giấy Việt Nam – Công ty TNHH MTV	2600357502 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/2010	25A, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20.260.563	22,74%

Stt	Tên tổ chức	Số ĐKDN	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
3	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	0100108543 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 19/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/4/2017	Số 81 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội	7.216.576	8,1%
4	Nguyễn Thị Phi Yến	270666346 cấp ngày 13/06/2017 tại Đồng Nai	Số 02, đường 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	6.023.097	6,76%
@	**Tổng cộng**			**76.823.433**	**86,23%**

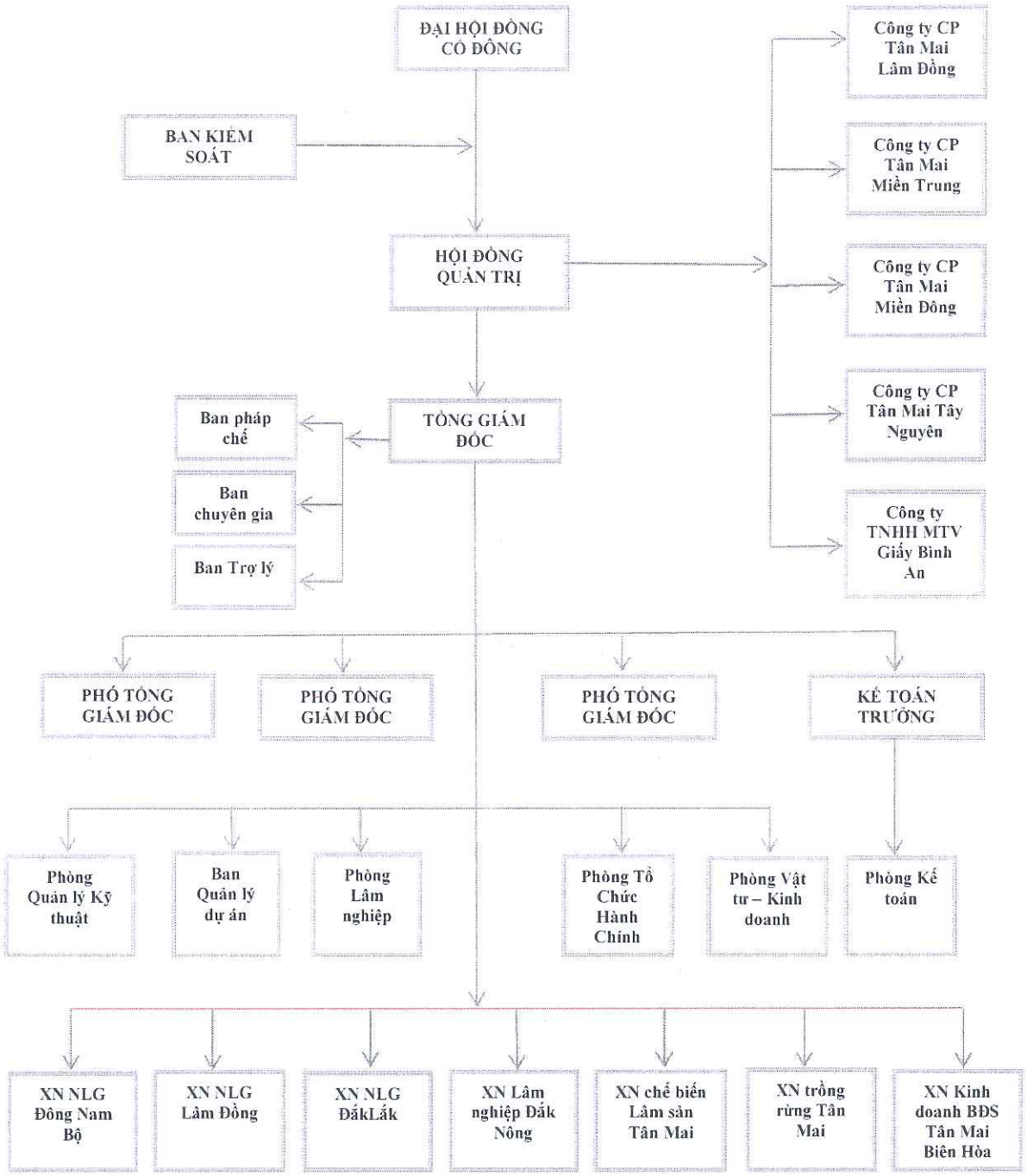
Nguồn: CTCP Tập đoàn Tân Mai

5.2.2 Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 30/6/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	**Cổ đông trong nước**	**796**	**89.063.203**	**99,97%**
	Cổ đông tổ chức	10	71.401.032	80,14%
	Trong đó: DNNN	*2*	*27.477.139*	*30,84%*
	Cổ đông cá nhân	786	17.662.171	19,82%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**1**	**28.300**	**0,03%**
	Cổ đông tổ chức	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	1	28.300	0,03%
@	**Tổng cộng**	**797**	**89.091.503**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Tập đoàn Tân Mai.

5.3 Cơ cấu bộ máy tổ chức của CTCP Tập đoàn Tân Mai



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tân Mai

5.3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất trong Công ty.

5.3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: số lượng thành viên có từ 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Đức Thịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vũ Bá Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà Nguyễn Thị Phi Yến	Thành viên Hội đồng quản trị

5.3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát: có 03 đến 05 thành viên, BKS do ĐHĐCĐ bầu cử thay mặt Đại hội đồng kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và pháp luật về tổ chức quản lý điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Dương Ngọc Hòa	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trang Tiến Phước	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Phan Thị Phượng	Thành viên Ban kiểm soát

5.3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Đức Thịnh	Tổng Giám đốc
2	Ông Vũ Bá Hòa	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Thúc Bào	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phùng Như Thiện	Phó Tổng Giám đốc

5.3.5 Phòng Quản lý kỹ thuật

- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc trong các lĩnh vực quản lý của Công ty về kỹ thuật công nghệ, kỹ thuật cơ điện.

5.3.6 Ban quản lý dự án

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong lĩnh vực đầu tư phát triển và công tác quy hoạch mặt bằng nhà xưởng toàn Công ty.
- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng công trình trong toàn Công ty.

5.3.7 Phòng Lâm nghiệp

- Giúp Tổng Giám Đốc trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật lâm sinh, quản lý các dự án đầu tư trồng rừng nguyên liệu giấy đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược phát triển vùng nguyên liệu giấy, cân đối các nguồn cung ứng và tiêu thụ gỗ nguyên liệu giấy.
- Tham mưu việc quy hoạch, bảo vệ, phát triển quỹ đất để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ về quy hoạch, quản lý quỹ đất trong toàn Công ty.
- Tham mưu việc quy hoạch và phát triển Công ty trong lĩnh vực lâm nghiệp.

5.3.8 Phòng Tổ chức hành chính

- Quản trị và phát triển nguồn nhân lực trong toàn Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại và nhu cầu của các dự án trong tương lai.
- Thiết lập hệ thống quản lý xuyên suốt nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động phù hợp với quy mô rộng lớn của Tập đoàn.
- Quản trị văn phòng theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, hiện đại nhằm tạo môi

trường làm việc thân thiện mang bản sắc Tân Mai.

- Giám sát việc triển khai các nội dung của quản trị nguồn nhân lực, quản trị văn phòng trong phạm vi toàn Tập đoàn theo các quy định và chuẩn mực quản lý của Công ty.

5.3.9 Phòng Vật tư - Kinh doanh

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty về công tác quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất; cung ứng, bảo quản, nhập xuất vật tư vật liệu; theo dõi tổng hợp và báo cáo định mức tiêu hao sử dụng; quản lý vật tư phế thải thu hồi; quyết toán vật tư, quản lý kho bãi, tài sản liên quan.
- Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh
- Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm
- Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao.
- Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh
- Xây dựng cách chiến lược PR, marketing cho các sản phẩm theo từng giai đoạn và đối tượng khách hàng.
- Xây dựng chiến lược phát triển về thương hiệu.

5.3.10 Phòng Kế toán

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thống kê, hạch toán kế toán, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng pháp luật và đạt hiệu quả cao. Kế toán toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng việc thu thập, xử lý kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức công tác kế toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành; lập các báo cáo quyết toán tài chính quý, năm theo quy định của Nhà nước và của Công ty; tổ chức công tác kiểm kê tài sản, nguồn vốn theo định kỳ.
- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính trên phạm vi toàn Công ty; chấp hành thực hiện đầy đủ theo đúng các chế độ và quy định của nhà nước trong quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp; tổ chức, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn và tài sản của Công ty trong sản xuất kinh doanh; tổ chức và quản lý các nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư của Công ty; kết hợp với các đơn vị và Phòng Kế hoạch, kỹ thuật trong tổ chức thu tiền bán hàng, thu hồi

công nợ và lập kế hoạch thanh toán nợ phải trả.

5.4 Danh sách những công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước; Danh sách công ty con và những công ty mà tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Công ty liên doanh liên kết

5.4.1. Công ty mẹ của tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước

Không có

5.4.2. Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Danh sách các công ty con của CTCP Tập đoàn Tân Mai:

STT	Tên Công ty	Số Đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động kinh doanh chính
1	CTCP Tân Mai Miền Đông	360223682 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 04/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 31/8/2015	Ấp Tân Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	200	99,00	Sản xuất và kinh doanh giấy các loại
2	CTCP Tân Mai Miền Trung	4300503682 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp đăng ký lần đầu ngày 04/02/2010	Thôn Long Xuân, xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	258,75	96,04	Sản xuất và kinh doanh giấy các loại
3	CTCP Tân Mai Tây Nguyên	6100639288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp đăng ký lần đầu ngày 29/04/2010	Làng Đắk Rao Lớn, Thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	68,92	89,12	Sản xuất và kinh doanh giấy các loại
4	CTCP Tân	5800886481 do Sở	Xã Đạ Oai, Huyện	23,44	91,42	Sản xuất và

STT	Tên Công ty	Số Đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động kinh doanh chính
	Mai Lâm Đồng	Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký lần đầu ngày 08/02/2010	Đạ Huoai, Lâm Đồng			kinh doanh giấy các loại
5	Công ty TNHH MTV Giấy Bình An	3702218210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/10/2013	Số 37A/10, Đường 30 Tháng 4, khu phố Trung Thắng, Phường Bình Thắng, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	66,38	100%	Sản xuất và kinh doanh giấy các loại

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tân Mai

5.4.3. Công ty liên doanh, liên kết

Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

STT	Tên Công ty	Số Đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động kinh doanh chính
1	CTCP Bất động sản Tân Mai(1)	3603340890 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2015	Số 124, tổ 12, KP 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	477	31,45	Kinh doanh bất động sản

Ghi chú:

(1) CTCP Bất động sản Tân Mai được thành lập với vốn điều lệ dự kiến 600 tỷ đồng, trong đó CTCP Tập đoàn Tân Mai góp 30% vốn điều lệ (tương đương 150 tỷ đồng) bằng Quyền sử dụng đất và Quyền khai thác mặt bằng diện tích 87.355 m2 tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 13/12/2017, CTCP Bất động sản Tân Mai đã điều chỉnh vốn điều lệ xuống còn 477 tỷ đồng theo Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 20/3/2017. Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Tân Mai đã phê duyệt thỏa thuận chuyển nhượng 10% cổ phần tương đương 50 tỷ đồng trong CTCP Bất động sản Tân Mai cho CTCP Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hưng Thịnh (20 tỷ đồng) và ông Bùi Hoàng Lợi (30 tỷ đồng). Tính đến ngày 31/12/2018, CTCP Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hưng Thịnh đã ứng trước toàn bộ khoản

tiền mua 20 tỷ đồng, ông Bùi Hoàng Lợi đã ứng trước toàn bộ khoản tiền mua 30 tỷ đồng. Tuy nhiên, các bên vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng.

5.5 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và 2018

5.5.1 Hoạt động kinh doanh năm 2017 và 2018

a. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Thực hiện quyết định của Thủ tướng chính phủ và UBND tỉnh Đồng Nai, từ năm 2012, Công ty đã ngưng sản xuất giấy tại các nhà máy giấy để thực hiện công tác di dời. Do các nhà máy giấy hiện tại vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu và đầu tư nên hoạt động sản xuất giấy vẫn chưa thể tái sản xuất. Vì vậy, hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là hoạt động hợp tác đầu tư các dự án bất động sản và khai thác lâm nghiệp (trồng rừng, chăm sóc quản lý bảo vệ rừng nguyên liệu, khai thác, tỉa thưa rừng trồng).

b. Khái quát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai hiện đang quản lý 30.846,22 ha đất rừng, trong đó có 21.783,02 ha đất có rừng, và 9.063,20 ha đất chưa có rừng. Trong 21.783,02 ha đất có rừng, có 2.897,56 ha rừng tự nhiên; 14.047,77 ha rừng do Công ty trồng và 4.837,69 ha là Công ty liên kết có ăn chia sản phẩm Rừng trồng của Công ty tập trung tại các địa bàn: Đắk Lắk; Đắk Nông; Lâm Đồng; Đông Nam Bộ, Quảng Ngãi, Kon Tum.

Các sản phẩm rừng trồng của Công ty gồm 2.897,56 ha rừng tự nhiên, 10.150,22 ha rừng thông (trong đó: rừng thông có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên là 10.059,22 ha); 4.360,36 ha rừng keo; 59,88 ha rừng cao su, và 4.315 ha liên kết trồng cây nông nghiệp.

Về tình hình khai thác:

- Đối với rừng keo, chu kỳ từ khi trồng đến khai thác là 6 năm, phần lớn cung cấp cho các Công ty kinh doanh dăm gỗ trong nước để xuất khẩu.

- Đối với rừng thông, hiện nay chưa đến thời kỳ khai thác (chu kỳ kinh doanh gỗ lớn phải trên 25 năm tuổi mới gia tăng giá trị của cây Thông Ba Lá), chỉ tỉa thưa rừng trồng nhằm tăng khả năng sinh trưởng của rừng trồng và tạo nguồn thu. Phần lớn sản phẩm tỉa thưa rừng trồng cung cấp cho các Công ty kinh doanh gỗ mộc và dăm gỗ trong nước.

Đối với hoạt động hợp tác đầu tư và kinh doanh bất động sản (diện tích 410.840,3 m2), do những khó khăn ngoài dự kiến về pháp lý và thủ tục nên chưa thể triển khai thực

hiện được. Riêng đối với việc hợp tác đầu tư dự án khu Logistics với diện tích 348.314 m2 do trong quá trình thực hiện phát sinh quá nhiều khó khăn do các thủ tục pháp lý phức tạp và kéo dài không lường trước được, nên phía Nhà đầu tư đã đề nghị hủy thỏa thuận hợp tác đầu tư(đã điều chỉnh quyết toán năm 2017), hiện nay Công ty đang làm việc với UBND tỉnh Đồng Nai để xin chuyển mục đích sử dụng đất và quy hoạch xây dựng khu đất 348.314 m2 từ đất sản xuất kinh doanh sang đất dân cư.

c. Cơ cấu Doanh thu thuần các mảng hoạt động qua các năm gần nhất

Cơ cấu Doanh thu thuần các mảng hoạt động qua các năm như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Yếu tố doanh thu thuần	Năm 2017		Năm 2018		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	87.638.361	92,06	27.946.923	78,84	-68,11
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.563.505	7,94	7.499.846	21,16	-0,84
Tổng cộng	**95.201.866**	**100**	**35.446.769**	**100**	**-62,77**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai

- Doanh thu thuần năm 2018 có sự chênh lệch lớn so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là trong năm 2017 Công ty đã ký hợp đồng để triển khai đẩy nhanh tiến độ tỉa thưa rừng thông dẫn đến có doanh thu đột biến khoảng 50,05 tỷ đồng.

d. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2017		Năm 2018		% tăng giảm
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	
1	Giá vốn hàng bán	48.690.090	51,14	16.188.372	59,14	-66,75
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
3	Chi phí QLDN	4.608.930	4,84	22.997.204	84,01	398,97
4	Chi phí tài chính	30.201.580	31,72	-6.303.425	-23,03	-120,87
Tổng cộng		**83.500.600**	**87,71**	**32.882.151**	**120,12**	**-60,62**

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai

Chi phí QLDN theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 tăng nhiều so với năm 2017 do công ty trích lập dự phòng nợ khó đòi 7,4 tỷ đồng. Đồng thời, phát sinh khoản chi phí dịch vụ mua ngoài bao gồm: Tiền truy thu chi phí thuê đất khu công nghiệp và chi phí dịch vụ trong khu công nghiệp phí hạ tầng đối với diện tích đất Công ty đang quản lý tại Khu công nghiệp Biên Hòa I. Cụ thể thu tiền thuế đất năm 2016, 2017 là 2,582 tỷ, tiền thuê đất bổ sung 2018 1,437 tỷ đồng, thu phí hạ tầng năm 2018 1,643 tỷ đồng, chi phí cải tạo cảnh quan: 864 triệu. Chi phí tài chính trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 âm do trong năm công ty được ngân hàng điều chỉnh chi phí lãi vay với giá trị là 17,629 tỷ đồng.

5.5.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và 2018

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	7.311.929.791	7.860.771.302	7,51
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(280.558.130)	(292.432.487)	4,23
Doanh thu thuần	95.201.866	27.373.679	-71,25
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10.940.536	-5.915.997	-154,07
Lợi nhuận khác	430.258.845	-4.925.087	-101,14
Lợi nhuận trước thuế	441.199.382	-10.841.084	-102,46
Lợi nhuận sau thuế	409.912.307	-11.899.805	-102,90
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0	0	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai

- Công ty bắt đầu phát sinh lỗ lũy kế kể từ năm 2012, nguyên nhân chủ yếu do Công ty phải ngừng sản xuất tại Nhà máy Giấy Tân Mai để thực hiện việc di dời nhà máy ra khỏi thành phố Biên Hòa, Đồng Nai theo quyết định của Thủ Tướng Chính phủ và UBND tỉnh Đồng Nai từ tháng 10/2012. Thêm vào đó, do nhà máy giấy Tân Mai là đơn vị sản xuất bột giấy phục vụ cho sản xuất giấy của các nhà máy giấy của Công ty nên khi không sản xuất được bột giấy, Công ty phải sử dụng bột giấy nhập cho sản xuất giấy dẫn đến giá thành tăng cao, khả năng cạnh tranh thấp, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả. Từ năm 2012 đến nay, Công ty chỉ tập trung cho công tác trồng và chăm sóc quản lý rừng; đồng thời tập trung cho công tác đầu tư các dự án sản xuất nhằm cơ cấu lại tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lợi nhuận khác năm 2017 tăng đột biến do trong năm 2017, Công ty có các khoản thu từ miễn giảm lãi vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (179 tỷ đồng) cũng như các khoản thu nhập do chuyển nhượng các dự án bất động sản Tân Mai (540 tỷ đồng).
- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 không thuận lợi. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều không đạt so với kế hoạch cũng như sụt giảm so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do công tác tìa thưa trong năm 2018 không thuận lợi so với năm 2017 như đường sá đi lại khó khăn nên tiến độ thi công chậm, hơn nữa, diễn biến thời tiết không thuận lợi do mùa mưa kéo dài bất thường.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với BCTC năm 2018 hợp nhất của Công ty:

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Công ty chưa ghi nhận chi phí thanh lý tài sản của nhà máy giấy Đồng Nai vào kết quả kinh doanh trong năm 2015 số tiền 16,211 tỷ đồng, năm 2016 số tiền 25,824 tỷ đồng. Giá trị thanh lý này đang được Công ty theo dõi trên khoản mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Nếu chi phí thanh lý tài sản này được ghi nhận theo quy định hiện hành thì khoản mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018 sẽ giảm đồng thời số tiền là 42,035 tỷ đồng.

- Các khoản nợ phải thu khách hàng số tiền 26,91 tỷ đồng, trả trước người bán số tiền 40,71 tỷ đồng, phải thu khác số tiền 36,14 tỷ đồng, phải trả người bán số tiền 30,06 tỷ đồng, người mua trả tiền trước số tiền 58,02 tỷ đồng, các khoản phải trả khác số tiền 58,47 tỷ đồng tại ngày 31/12/2018 chưa được đối chiếu xác nhận. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các khoản mục này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

- Trong năm, Công ty con – Công ty TNHH MTV Giấy Bình An chưa thực hiện trích khấu hao của các tài sản cố định trong thời gian Công ty ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nếu Công ty thực hiện trích khấu hao đầy đủ theo các quy định hiện hành thì khoản mục "Tài sản cố định hữu hình" (Mã số 221) và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ cùng giảm đi số tiền 3.124.305.656 đồng. Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, khoản mục "Chi phí khác" (Mã số 32) và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" (Mã số 60) cũng sẽ giảm đi

3.124.305.656 đồng.

- Trong năm 2017, Công ty chưa ghi nhận chi phí thiệt hại do cây trồng bị chết khô ở huyện Easúp, tỉnh Đắk Lắk với giá trị ước tính là 102,224 tỷ đồng vào kết quả kinh doanh trong năm.

- Dự án hợp tác trồng rừng dự án EASUP với Binh đoàn 16 (nay là Đoàn Kinh tế Quốc phòng 737 – Quân khu 5) đã thiệt hại do cây trồng bị chết khô nên Công ty và Binh đoàn 16 đã xác định giá trị thiệt hại của dự án năm 2017. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang ghi nhận các chi phí liên quan đến lãi vay và chi phí tiền lương... phát sinh năm 2018 vào giá trị của dự án trồng rừng và chưa ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2018 số tiền 17,397 tỷ đồng (gồm chi phí lãi vay là 17,109 tỷ đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp là 0,288 tỷ đồng).

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi (Công ty TNHH Kiểm toán SG-VN), ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các thông tin khác

Thông tin về Dự án Bất động sản Tân Mai

Theo Biên bản họp cổ đông ngày 20/3/2017, các cổ đông Công ty đã thống nhất về việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty từ 600 tỷ đồng xuống còn 500 tỷ đồng. Trong đó, CTCP Tập đoàn Tân Mai nắm giữ 30% vốn điều lệ, CTCP Tập đoàn Tân Mai sẽ góp vốn bằng Quyền sử dụng đất và Quyền khai thác mặt bằng trên diện tích 87.355 m2 tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với tổng giá trị được thỏa thuận là 150 tỷ đồng (tương đương 30% vốn góp). Ngày 13/12/2017, CTCP Bất động sản Tân Mai thay đổi GCNĐKKD lần 02, theo đó vốn điều lệ điều chỉnh xuống còn 477 tỷ đồng (tương ứng 47.700.000 cổ phần).

Phần lợi thế quyền sử dụng đất và quyền khai thác mặt bằng trên diện tích 55.307,8 m2 tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, CTCP Tập đoàn Tân Mai chuyển nhượng cho CTCP Bất động sản Tân Mai theo Hợp đồng chuyển nhượng số 08/TM.G ngày 21/6/2017 với giá trị chuyển nhượng 104.491.773.870 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 64.1/CT-TTA.TĐG ngày 15/3/2017 về việc xác định giá trị

thiệt hai do ngừng sản xuất, giá trị quyền phát triển dự án trên diện tích 142.642,8 m2 đất tại phường Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai và giá trị quyền sử dụng đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị trên diện tích 18.665,8 m2 tại phường Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn Tân Mai với giá trị 417.670.000.000 đồng.

Theo Biên bản họp HĐQT CTCP Tập đoàn Tân Mai số 09/BB-HĐQT ngày 20/10/2017 và thỏa thuận chuyển nhượng ngày 24/10/2017 và 25/10/2017, HĐQT đã thống nhất chấp thuận cho Công ty chuyển nhượng 10% cổ phần trong CTCP Bất động sản Tân Mai tương đương 50 tỷ đồng cho CTCP Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hưng Thịnh (20 tỷ đồng) và ông Bùi Hoàng Lợi (30 tỷ đồng). Tính đến thời điểm 31/12/2018, CTCP Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hưng Thịnh ứng trước toàn bộ khoản tiền mua cổ phần là 20 tỷ đồng. Ông Bùi Hoàng Lợi đã ứng trước toàn bộ khoản tiền mua cổ phần là 30 tỷ đồng.

Thông tin Dự án hợp tác đầu tư trên quỹ đất của CTCP Tập đoàn Tân Mai tại Đồng Nai và Bình Dương

Ngày 06/10/2016, CTCP Tập đoàn Tân Mai và CTCP Đầu tư Phát triển Thuận Lợi đã thỏa thuận về việc hợp tác đầu tư để khai thác "các quỹ đất" hiện hữu của CTCP Tập đoàn Tân Mai đang quản lý và sử dụng tại Đồng Nai và Bình Dương.

Căn cứ Biên bản thỏa thuận đặt cọc ngày 10/4/2017 về việc thực hiện chuyển nhượng 10% cổ phần của CTCP Tập đoàn Tân Mai tại CTCP Tân Thuận Bình Dương và CTCP Tân Thuận Đồng Nai. Theo đó CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi nhận chuyển nhượng 10% cổ phần CTCP Tân Thuận Bình Dương và 10% cổ phần CTCP Tân Thuận Đồng Nai với giá chuyển nhượng bằng 1,3 lần mệnh giá (tổng giá trị thỏa thuận là 45,703 tỷ đồng). Theo biên bản họp HĐQT số 07/BB-HĐQT ngày 02/7/2018 về việc chuyển nhượng 20% cổ phần còn lại tại CTCP Tân Thuận Bình Dương cho bên B số tiền 33 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2018, CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi đã đặt cọc 75.703.710.000 đồng mua cổ phần của Tập đoàn Tân Mai.

Hiện tại, các giao dịch chuyển nhượng trên vẫn chưa được hoàn tất.

5.5.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty trong năm báo cáo

- **Thuận lợi**

- Ngành giấy trong năm 2018 tiếp tục tăng trưởng và theo dự báo trong các năm tới sẽ vẫn tiếp đà tăng trưởng. Đây là cơ hội để Công ty bắt kịp nhu cầu thị trường sau khi các dự án nhà máy giấy hoàn thành và đi vào hoạt động.
- Năm 2018, Công ty tiếp tục tái cơ cấu hoạt động lâm nghiệp. Với lợi thế rừng thông đa phần đã trên 15 năm tuổi, đã qua giai đoạn đầu tư cơ bản nên khi được tổ chức quản lý và khai thác tốt sẽ cho thu nhập tốt từ hoạt động khai thác rừng;

- Nhờ thu nhập từ hoạt động lâm nghiệp, Công ty đã dần thanh toán được các khoản vay ngân hàng. Công ty đã trả dứt điểm nợ vay gốc đối với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để được miễn giảm lãi vay theo như cam kết với ngân hàng.
- Sau khi thực hiện di dời nhà máy theo chủ trương của Nhà nước, Công ty có một nguồn đất có vị trí đẹp, có thể khai thác để hợp tác kinh doanh bất động sản. Công ty nhận được nhiều quan tâm từ các đối tác kinh doanh bất động sản.

Khó khăn:

- Công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất giấy. Do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ tập trung chủ yếu vào mảng lâm nghiệp và hợp tác liên quan đến bất động sản.
- Hiện tại, Công ty vẫn còn khoảng 8.600 ha đất rừng chưa có sổ đỏ. Công ty đang triển khai thủ tục xin cấp sổ đỏ. Điều này cũng sẽ gây khó khăn về thời gian và chi phí thực hiện.

5.6 Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty thực hiện khấu hao đối với tất cả tài sản cố định hiện có. Taif Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc.

Công ty thực hiện khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính chi tiết như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -25
Máy móc thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 15
Phần mềm quản lý	8

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng

năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

- Giá trị các quỹ theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Quỹ đầu tư phát triển	7.920.203	7.920.203
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(10.367.686)	(10.367.686)
	Tổng cộng	**(2.447.483)**	**(2.447.483)**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Các khoản đầu tư tài chính

Tình hình các khoản đầu tư tài chính trên Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2018 như sau:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**10.000**	**10.000**
1	Chứng khoán kinh doanh	10.000	10.000
II	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**715.322.762**	**694.841.298**
1	Đầu tư vào công ty con	613.356.041	596.198.412
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	150.000.000	150.000.000
3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn(1)	(48.033.279)	(51.357.114)
@	**Tổng cộng**	**715.332.762**	**694.851.298**

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Ghi chú:

(1) Khoản dự phòng giám giá đầu tư tài chính dài hạn trên BCTC kiểm toán công ty mẹ bao gồm khoản dự phòng đầu tư vào Công ty TNHH MTV Giấy Bình An (49.603.007.262 đồng) và khoản đầu tư vào công ty liên kết – CTCP Bất động sản Tân Mai (1.754.106.597 đồng). Đây là các khoản lỗ từ sản xuất kinh doanh của các công ty. Trên cơ sở thận trọng, Ban lãnh đạo CTCP Tập đoàn Tân Mai đã thực hiện trích lập dự phòng các khoản đầu tư này tương ứng với số lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty.

Tình hình công nợ hiện nay

❖ **Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn**

(Đơn vị: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	**Vay ngắn hạn**	**71.515.133**	**67.330.215**
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	22.294.919	60.000
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt	42.424.000	31.224.000

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
	nam – Chi nhánh Đồng Nai		
3	CTCP Đồng Nai	6.696.300	7.946.300
4	Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai	99.915	99.915
5	Vay cá nhân (1)	-	28.000.000
II	**Vay và nợ dài hạn đến hạn trả**	**514.450.539**	**625.367.498**
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	116.962.987	126.683.787
2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh KonTum	237.738.318	237.738.318
3	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk	121.524.995	136.245.569
4	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum	-	124.699.824
5	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	38.244.240	-
III	**Vay dài hạn**	**3.330.451.598**	**3.165.219.508**
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	130.453.787	126.683.787
2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum	237.738.318	237.738.318
3	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk	143.122.801	136.245.569
4	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kom Tum	124.699.824	124.699.824
5	Quỹ Đầu tư phát triển Đăk Nông	5.500.000	4.556.340
6	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	3.203.387.408	3.160.663.169
7	Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(514.450.539)	(625.367.498)
	Tổng cộng	**3.916.417.270**	**3.857.917.221**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Ghi chú

(1) Khoản vay cá nhân là khoản vay bà Nguyễn Thị Phi Yến, Đỗ Lê Chiêu Anh, Nguyễn Thị Thanh Lan, Nguyễn Thị Ngọc Luyến, có thời hạn 3 tháng, lãi suất 8,5%/năm phục vụ vốn lưu động cho hoạt động của Công ty.

Số dư nợ gốc vay và lãi vay quá hạn chưa thanh toán

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	22.294.919	22.406.079	60.000	6.519.322
Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai	99.915	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	42.424.000	13.039.589	31.224.000	17.388.172
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	112.355.987	83.612.964	126.683.787	99.313.595
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum	237.738.318	160.335.904	237.738.318	189.565.684
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk	121.524.995	77.724.226	135.578.458	112.100.479
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum	124.699.824	61.420.606	124.699.824	76.215.662
Tổng cộng	**661.137.956**	**418.539.368**	**656.084.301**	**501.102.914**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Các khoản nợ gốc và lãi vay quá hạn chưa thanh toán là khoản vay ngân hàng để tài trợ cho các dự án đầu tư Nhà máy mà Công ty đang thực hiện cũng như phục vụ cho việc đầu tư trồng rừng trồng. Tuy nhiên, kể từ năm 2012 đến nay, do khó khăn trong sản xuất kinh doanh từ việc dừng sản xuất để di dời nhà máy dẫn đến Công ty không đủ nguồn thu để trả nợ. Riêng đối với các khoản vay để đầu tư các dự án sản xuất, do các dự án này này chưa hoàn thành đi vào hoạt động nên chưa tạo ra nguồn thu để trả nợ vay Ngân hàng. Công ty đã làm việc với các ngân hàng để trả dần nợ gốc từ các nguồn thu do tỉa thưa rừng trồng

mang lại đối với khoản vay cho trồng rừng, riêng đối với khoản vay đầu tư các dự án được dùng nguồn thu từ các dự án sau khi hoàn thành đi vào hoạt động để trả nợ vay . Sau khi hoàn thành trả nợ gốc quá hạn, Công ty sẽ làm việc với các Ngân hàng để xử lý các khoản lãi vay quá hạn.

❖ Các khoản phải trả

- Các khoản phải trả theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018
I	**Nợ ngắn hạn**	**1.625.924.264**	**1.585.865.491**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	58.882.070	54.524.684
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn(1)	326.442.182	182.184.322
3	Thuế và các phải nộp Nhà Nước	109.520.875	86.431.741
4	Phải trả người lao động	709.902	1.516.374
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	28.365.065	9.068.252
6	Phải trả ngắn hạn khác(2)	526.406.185	569.810.093
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	585.965.672	692.697.712
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(10.367.686)	(10.367.686)
II	**Nợ dài hạn**	**5.039.957.350**	**5.646.737.439**
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	6.728.275	3.791.655
2	Phải trả dài hạn khác (3)	1.702.777.477	2.477.726.276
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.330.451.598	3.165.219.508
	Tổng cộng	**6.665.881.614**	**7.232.602.930**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Ghi chú:

(1) Khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn tại đầu kỳ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty thể hiện cao đột biến do có khoản trả trước của CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi (242.703.710.000 đồng) theo thỏa thuận giữa CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi và CTCP Tập đoàn Tân Mai theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/TM.G-TL và 02/TM.G-TL ngày 06/10/2016 về việc hợp tác đầu tư trên Quỹ đất tại Đồng Nai và Quỹ đất tại Bình Dương do CTCP Tập đoàn Tân Mai quản lý. Theo đó, các bên thỏa thuận rằng, hai bên sẽ thành lập các công ty là CTCP Tân Thuận Đồng Nai và CTCP Tân Thuận Bình Dương để khai thác quỹ đất tại Đồng Nai và Bình Dương do Tập đoàn Tân Mai quản lý. Các khu đất này được xác định là 351,567 tỷ đồng (trong đó quỹ đất tại Đồng Nai là 286 tỷ đồng và quỹ đất tại Bình Dương là 65,567 tỷ đồng). CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi sẽ góp vốn bằng tiền ở hai giai đoạn: giai đoạn thành lập công ty cổ phần và giai đoạn bổ sung vốn điều lệ để thực hiện dự án. Phần chênh lệch giữa giá trị quỹ đất và giá trị phần vốn phải góp của Tập đoàn Tân Mai (góp 30% vốn cổ phần) sẽ được CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi

hoàn trả lại cho Tập đoàn Tân Mai chậm nhất đến ngày 31/12/2017. Để đảm bảo việc hợp tác trong việc khai thác Quỹ đất trên, CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi đồng ý đặt cọc cho Tập đoàn Tân Mai số tiền 20 tỷ đồng, số tiền đặt cọc sẽ được cấn trừ khi tiến hành góp vốn thành lập công ty cổ phần. Đến thời điểm 31/01/2018, CTCP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi đã ứng trước cho Tập đoàn Tân Mai số tiền 246.096.900.000 đồng (tương ứng 70% vốn góp). CTCP Tân Thuận Bình Dương được thành lập ngày 21/4/2016 theo Giấy CN ĐKDN số 3702456536 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng. CTCP Tân Thuận Đồng Nai thành lập ngày 05/4/2017 theo Giấy CN ĐKDN số 3603455595 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng. CTCP Tập đoàn Tân Mai nắm giữ 30% vốn điều lệ tại mỗi công ty.

(2) Khoản phải trả ngắn hạn khác chiếm tỷ trọng lớn trong các khoản phải trả do khoản lãi vay ngân hàng và lãi chậm trả tiền hàng phục vụ hoạt động hàng ngày nhưng chưa thanh toán cho ngân hàng và nhà cung cấp dồn tích từ quá khứ (2010) cho đến nay (số dư trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 là 523.381.895.185 đồng).

(3) Khoản phải trả dài hạn khác trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 và 2018 cao do có khoản phải trả lãi vay lớn (Số dư trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 là 1.702.403.514.129 đồng và năm 2018 là 2.080.484.279.311 đồng) . Nguyên nhân là do các dự án sử dụng vốn vay ngân hàng từ 2010 đến nay chưa bố trí đủ nguồn để thanh toán

❖ **Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

(Đơn vị: nghìn đồng)

Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018
Thuế Giá trị gia tăng	6.159.015	6.159.015
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	31.185.798	1.046.353
Thuế Thu nhập cá nhân	26.086	62.836
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất(1)	39.563.442	47.560.817
Các loại thuế khác	25.314	12.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (2)	32.561.220	31.590.720
Tổng cộng	**109.520.875**	**86.431.741**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Ghi chú:

(1) Là khoản nợ tiền thuê đất đối với khu đất tại phường Thống Nhất, Biên Hòa và tiền thuê đất rừng trồng cây nông nghiệp chưa thanh toán từ năm 2012 đến nay.

(2) Là các khoản tiền phạt chậm nộp thuế giá trị gia tăng phát sinh do các công ty con chậm trễ trong tiến độ thanh toán các khoản giao dịch bán máy móc thiết bị với công ty mẹ dẫn đến bị phạt chậm nộp thuế. Nguyên nhân do các dự án Công ty đầu tư chưa hoàn thành, không có nguồn thu để thanh toán các khoản thuế phải nộp từ năm 2010 đến nay. Hiện tại, các khoản nợ gốc tiền nộp thuế Công ty đã thanh toán. Chỉ còn số tiền phạt chậm nộp thuế chưa bố trí được nguồn thanh toán.

❖ Các khoản phải thu

- Các khoản phải thu theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	**Phải thu ngắn hạn**	**154.703.589**	**193.821.001**
1	Phải thu khách hàng	87.650.282	61.098.304
2	Trả trước cho người bán	58.726.318	124.719.184
3	Phải thu ngắn hạn khác	30.185.577	37.252.519
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(21.858.588)	(29.249.006)
II	**Phải thu dài hạn**	**536**	**-**
	Tổng cộng	**154.704.125**	**193.821.001**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

- Các khoản phải thu theo báo cáo tài chính công mẹ:

(Đơn vị: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	**Phải thu ngắn hạn**	**177.885.978**	**155.337.165**
1	Phải thu khách hàng	87.637.023	61.085.045
2	Trả trước cho người bán	70.877.377	40.710.820
3	Phải thu ngắn hạn khác	41.230.165	82.720.603
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(21.858.588)	(29.179.303)
II	**Phải thu dài hạn**	**148.246.905**	**183.902.899**
1	Phải thu dài hạn của khách hàng(1)	101.980.771	102.951.841
2	Phải thu về cho vay dài hạn (2)	46.265.599	80.951.058
3	Phải thu dài hạn khác	536	-
	Tổng cộng	**326.132.883**	**339.240.064**

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

- Nợ xấu

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
Chi nhánh Công ty Xuất nhập khẩu Ngành in Tp Hồ Chí Minh	9.673.334	-	9.673.334	-
CTCP Thương mại sản xuất Bột giấy Hiệp Vĩnh Thịnh	2.723.040	-	2.723.040	-
Các khoản khác	9.531.755	69.541	16.852.632	-
Tổng cộng	**21.928.129**	**69.541**	**29.249.006**	**-**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Ghi chú:

(1) Khoản phải thu dài hạn của khách hàng tại BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2018 là khoản phải thu CTCP Tân Mai Miền Đông (24.732.275.798 đồng) và CTCP Tân Mai Miền Trung (78.219.765.207 đồng). Do ban đầu, CTCP Tập đoàn Tân Mai là chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà máy ở CTCP Tân Mai Miền Đông và CTCP Tân Mai Miền Trung. Tập đoàn Tân Mai đã mua các dây chuyền máy móc thiết bị từ nước ngoài và chuyển cho các công ty con là CTCP Tân Mai Miền Đông và CTCP Tân Mai Miền Trung đồng thời với việc

xuất hóa đơn bán hàng. Tuy nhiên, do khó khăn trong việc vay vốn, ngân hàng dừng giải ngân cho dự án khiến cho hóa đơn Tập đoàn Tân Mai đã xuất nhưng chưa thu được tiền.

(2) Khoản phải thu cho vay dài hạn trên BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2018 là khoản phải thu CTCP Tân Mai Miền Đông (52.361.007.539 đồng), CTCP Tân Mai Miền Trung (27.337.997.941 đồng) và Công ty TNHH MTV Giấy Bình An (1.252.052.685 đồng). Đây là các khoản Công ty mẹ ứng cho công ty con vay vốn để hoạt động (bao gồm: tiền lương, tiền bảo vệ, tiền xây dựng các công trình nhỏ liên quan đến dự án)

- **Hàng tồn kho**
  - Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018:

(Đơn vị: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Nguyên vật liệu	14.732.905	14.732.905
2	Công cụ dụng cụ	8.089	8.089
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang(1)	816.142.351	874.987.990
4	Thành phẩm	60.118	28.662
5	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(281.180)
@	**Tổng cộng**	**830.943.463**	**889.476.465**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

Ghi chú

(1) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: là giá trị trồng, chăm sóc và bảo vệ các khu rừng hiện hữu kể từ khi bắt đầu trồng cho đến khi có thể khai thác, bao gồm cả lãi vay ngân hàng phát sinh từ việc vay vốn phục vụ việc trồng và chăm sóc rừng trong từng năm kể từ khi bắt đầu trồng đến khi cho thu hoạch.

- **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

(Đơn vị: nghìn đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Đầu tư xây dựng nhà máy tại CTCP Tân Mai Miền Trung	3.774.695.319	4.068.268.825
2	Đầu tư xây dựng nhà máy tại CTCP Tân Mai Miền Đông	1.277.159.684	1.363.643.629
3	Đầu tư xây dựng nhà máy tại CTCP Tân Mai Tây Nguyên	72.355.167	78.303.602
4	Đầu tư xây dựng nhà máy tại CTCP Tân Mai Lâm Đồng	19.607.841	19.620.841
5	Nhà máy bột giấy Tân Mai Tây Nguyên	698.496.505	742.593.072

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
6	Nhà máy bột giấy Tân Mai Miền Trung	19.952.963	24.965.668
7	Nhà máy giấy Tân Mai Miền Đông	12.197.905	16.146.928
8	Nhà máy giấy Tân Mai Lâm Đồng	3.817.657	3.817.657
9	Trung tâm nghiên cứu phát triển lâm nghiệp tại Đồng Nai	215.603.578	215.603.578
10	Công trình nhà hàng, văn phòng làm việc ở Đồng Nai	12.352.296	13.473.105
11	Dự án kho giấy tại Hà Nội	345.865	-
12	Dự án sản xuất bột giấy và giấy tại Đăk Nông	487.272	487.272
13	Công trình tường rào cư xá Cogido	203.795	203.795
14	Dự án trồng cao su	853.495	853.495
15	Giá trị còn lại của tài sản thanh lý tại Dự án di dời nhà máy giấy Đồng Nai (Cogido)	42.035.851	42.035.851
16	Vườn cây cao su kiến thiết cơ bản năm 2013	8.894.742	8.894.742
17	Chi phí di dời nhà máy giấy Đồng Nai	6.712.084	8.462.996
18	Dự án khu Logistic	1.998.029	-
19	Chi phí chung các dự án	3.812.771	-
20	Dự án khu du lịch sinh thái Núi Voi tỉnh Lâm Đồng	4.000.000	4.000.000
21	Công trình khác	409.538	284.890
@	**Tổng cộng**	**5.960.604**	**6.396.271.971**

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai)

5.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	0,63	0,73
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Tổng nợ ngắn hạn	Lần	0,12	0,17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	91,16%	92,01%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.031,79%	1.151,38%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	0,06	0,02
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,013	0,004
4. Tỷ suất sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	430,57%	-43,47%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	92,93%	-1,87%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,72%	-0,16%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	11,49%	-21,61%
+ Lợi nhuận trên vốn cổ phần	Lần	0,46	-0,01
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	0	0

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai

5.8 Tình hình quản lý và sử dụng đất đai, mặt bằng của Công ty

Tổng diện tích đất (bao gồm cả đất rừng và đất xây dựng nhà máy) của CTCP Tập đoàn Tân Mai đang quản lý và sử dụng là 151.658.997,2 m2. Tổng diện tích đất của Công ty đều được sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký.

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
1	Mặt bằng nhà máy Giấy Đồng Nai	Đường 11, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, Đồng Nai	182.977,30	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051
2	Mặt bằng nhà máy Giấy	Khu phố Trung Thắng, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, Bình Dương	66.554,40	Đất thuê trả tiền một lần	Đến năm 2027

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
	Bình An				
3	Khu đất tại Huyện Lăk, Đăk Lăk	Xã Krông nô: gồm 354 thửa, tờ bản đồ DC10 và DC11	22.533.100	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051
		Xã Yang Tao: gồm 7 thửa, tờ DC2	1.220.000	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2059
		Xã Bông Krang: gồm 6 thửa, tờ DC1 vàC D05	2.386.000	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2059
		Xã Krông nô: gồm 15 thửa, tờ bản đồ DC05, DC09 và DC10	2.622.001	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2059
		Xã Đăk Phơi: gồm 118 thửa, tờ DC02, DC03, DC04 và DC05	16.310.000	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2059
		Tổng cộng	**45.071.101**		
4	Khu đất tại Huyện M'Đrắk, Đắk Lắk	Xã Cư Króa: gồm 57 thửa, tờ DC05 và DC06	5.942.500	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2053
		Xã Cư Prao: gồm 45 thửa, tờ DC03 và DC04	1.968.500	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2053
		Xã EA M'Doal: gồm 112 thửa, tờ DC01 và DC03	9.129.300	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2053
		Xã EA Trang: gồm 54 thửa đất DC13	3.613.200	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2053
		Xã EA Lai: gồm 6 thửa, tờ DC01	639.100	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2053
		Tổng cộng	**21.292.600**		
5	Huyện Đắk	Xã Đắk R'măng: khoảnh 7,8,10 tiểu khu 1737 và	6.245.159,1	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
	Glong, tỉnh Đắk Nông	khoảnh 2,3,5 tiểu khu 1748			
		Xã Đắk R'măng: khoảnh 2,4,5,6,7,8,9,10,11 tiểu khu 1720	6.957.151,5	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051
		Xã Đắk R'măng: khoảnh 1,3 tiểu khu 1720	1.135.658,1	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051
		Xã Đắk R'măng: khoảnh 2,3,4,5,6,8 tiểu khu 1701, khoảnh 6,8,9 tiểu khu 1711, khoảnh 2 tiểu khu 1730	6.680.669,5	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051
		Xã Đắk R'măng: khoảnh 3,4,5,6,7,8,9 tiểu khu 1730 và khoảnh 3,6,9 tiểu khu 1737	8.064.284,4	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051
		Xã Đắk R'măng: khoảnh 7,9,10 tiểu khu 1701, khoanhr,11 tiểu khu 1711	4.369.200	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2051
		Tổng cộng	**33.452.122,6**		
6	Khu đất tại Huyện Đam Rông, Lâm Đồng	Xã Rô men (tiểu khu 186B, 203) (theo HĐ thuê đất số 55/HĐ-TĐ)	657.200	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2058
		Xã Rô men (thửa đất số 16, 17, 18, 19 tiểu khu 191B) (theo HĐ thuê đất số 09/HĐ-TĐ)	107.500	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2058
		Xã Liêng Srônh (tiểu khu 193, 202A) (theo HĐ thuê đất số 55/HĐ-TĐ)	1.091.300	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2058

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
		Xã Liêng Srônh (tiểu khu 194) (theo HĐ thuê đất 09/HĐ-TĐ)	781.100	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2058
		Xã Đạ R'sal (tiểu khu 173, 186A, 187) (theo HĐ thuê đất số 55/HĐ-TĐ)	3.857.000	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2058
		Xã Đạ R'sal (tiểu khu 173, 191A)(theo HĐ thuê đất số 09/HĐ-TĐ)	1.705.700	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Tổng cộng	**8.199.800**		
7	Khu đất tại Tân Thượng, huyện Di Linh, Lâm Đồng	Xã Đinh Trang Thượng (tiểu khu 607, 608)	856.800	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Đinh Trang Hòa (tiểu khu 627, 628)	141.400	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Tổng cộng	**998.200**		
8	Khu đất tại Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	Xã Hiệp An (đất rừng sản xuất)	536.900	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Hiệp An (đất rừng phòng hộ)	72.000	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Hiệp Thạnh	2.789.400	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Tổng cộng	**3.398.300**		
9	Khu đất tại Huyện Đức Trọng,	Xã N'Thôl Hạ	724.100	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Bình Thạnh	474.100	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Liên Hiệp – đất rừng	5.800	Đất thuê trả	Đến năm

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
	Lâm Đồng	sản xuất		tiền hàng năm	2064
		Xã Liên Hiệp – đất rừng phòng hộ	2.168.600	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Phú Hội – đất rừng sản xuất	1.162.200	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Phú Hội – đất rừng phòng hộ	831.500	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Tân Thành	149.700	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Tà Năng	3.263.300	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Đạ Quyn – đất rừng sản xuất	2.793.400	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Đạ Quyn – đất rừng phòng hộ	2.668.800	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Ninh Gia – đất rừng sản xuất	1.271.600	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Ninh Gia – đất rừng phòng hộ	348.500	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Ninh Loan	718.000	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Tổng cộng	**16.579.600**		
10	Khu đất tại Huyện Lâm Hà, Lâm Đồng	Xã Tân Thanh – đất rừng sản xuất	606.600	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Tân Thanh – đất rừng phòng hộ	780.700	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Tổng cộng	**1.387.300**		
	Khu đất	Thị trấn Đinh Văn	1.184.100	Đất thuê trả	Đến năm

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
	tại Huyện Lâm Hà, Lâm Đồng			tiền hàng năm	2064
		Thị trấn Nam Ban – rừng phòng hộ	71.900	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Đạ Đờn	597.400	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Đông Thanh – rừng phòng hộ	2.571.900	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Gia Lâm – đất rừng sản xuất	505.100	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Gia Lâm – đất rừng phòng hộ	23.200	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Mê Linh – đất rừng sản xuất	515.600	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Mê Linh – đất rừng phòng hộ	769.400	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Nam Hà	280.200	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Phi Tô – đất rừng sản xuất	1.137.300	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Phi Tô – đất rừng phòng hộ	1.095.700	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Xã Phú Sơn	637.600	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2064
		Tổng cộng	**9.389.400**		
11	Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Xã Vĩnh Tân	1.107.495	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Tân An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 64/HĐ-TĐ ngày	3.428.666,6	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
		14/11/2012)			
		Xã Tân An – đất cơ sở sản xuất kinh doanh (theo hợp đồng số 64/HĐ-TĐ ngày 14/11/2012)	7.578	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Tân An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 52/HĐTĐ ngày 27/8/2013)	766.065,1	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Tân An – đất cơ sở sản xuất kinh doanh (theo hợp đồng số 52/HĐTĐ ngày 27/8/2013)	1.019	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Tân An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 152/HĐTĐ ngày 19/12/2014) (Trong đó có 765 m2 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn lưới điện)	101.387,2	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Tân An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 28/HĐTĐ ngày 09/5/2013) (Trong đó có 14.048 m2 nằm trong quy hoạch mở đường, 724 m2 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn lưới điện)	173.326	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
		Xã Trị An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 64/HĐTĐ ngày 14/11/2012)	1.159.536,5	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Trị An – đất cơ sở sản xuất kinh doanh (theo hợp đồng số 64/HĐTĐ ngày 14/11/2012)	4.760,3	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Trị An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 152/HĐTĐ ngày 19/12/2014). (Trong đó 20.910,6 m2 đất nằm trong quy hoạch mở đường, 21.005,4 m2 nằm trong hành lang an toàn lưới điện)	755.584,5	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Thị trấn Vĩnh An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 64/HĐTĐ ngày 14/11/2012) Khu đất có 26.916 m2 thuộc hành lang bảo vệ an toàn lưới điện và diện tích đất thuộc quy hoạch mở rộng đường	791.611,9	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Thị trấn Vĩnh An – đất cơ	16.618	Đất thuê trả	Đến năm

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
		sở sản xuất kinh doanh (theo hợp đồng số 64/HĐTĐ ngày 14/11/2012)		tiền hàng năm	2043
		Thị trấn Vĩnh An – đất rừng sản xuất (theo hợp đồng số 152/HĐTĐ ngày 19/12/2014) (Trong đó có 151 m2 đất nằm trong quy hoạch mở đường)	37.629,8	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Tổng cộng	**8.351.277,9**		
12	Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Xã Bắc Sơn - đất rừng sản xuất (hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ ngày 09/5/2013). Trong đó đất nằm trong quy hoạch mở đường: 3.092,5 m2	752.688	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Xã Bắc Sơn - đất cơ sở sản xuất kinh doanh (hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ ngày 09/5/2013)	19.604	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2043
		Tổng cộng	**772.292**		
13	Đất Long Thành – Nhà máy giấy Tân Mai Miền Đông (Trong đó có 7.237 m2 đất giao thông và đất thủy lợi hiện hữu) Địa chỉ: Ấp Tân Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai		489.805	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2057

STT	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê
14	Đất Quảng Ngãi – Nhà máy bột và giấy Tân Mai – Quảng Ngãi (Bên thuê đất là CTCP Tân Mai Miền Trung) Địa chỉ: thửa đất thuộc tờ bản đồ địa chính số 1,2,5,6,10,11 Xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi		450.067	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2058
15	Đất Kontum–Nhà máy bột giấy và giấy Địa chỉ: Thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, Kon Tum		1.577.600	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến năm 2058
@	Tổng cộng		151.658.997,2		

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tân Mai

5.9 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

5.9.1. Triển vọng phát triển ngành

Tiềm năng và triển vọng ngành giấy

Ngành giấy và bột giấy là một trong những ngành quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, đóng góp một phần giá trị GDP của cả nước, góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng chục nghìn lao động, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân, ngành giấy càng phát triển thì càng phản ánh sự phát triển của xã hội, do đó đây là một ngành công nghiệp quan trọng cần phải đầu tư phát triển.

Trong những năm qua, ngành giấy Việt Nam đã có được bước tăng trưởng ổn định về nhu cầu cũng như năng lực sản xuất. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế đang phát triển, có tốc độ tăng trưởng cao hàng năm, dân số Việt Nam lớn và không ngừng gia tăng, thu nhập trên đầu người cũng có những bước tiến đáng kể trong những năm qua. Ngoài ra, tiêu thụ giấy bình quân của người Việt Nam còn rất thấp, mới đạt 20,7 kg/người/năm so với mức tiêu thụ bình quân Châu Á là 50,7 kg/người/năm và của Thế giới là 70 kg/người/năm. Vì vậy, nhu cầu tiêu thụ của ngành giấy trong tương lai rất lớn.

Năng lực sản xuất giấy và bột giấy của Việt Nam hiện còn thấp: Thị trường giấy Việt Nam

còn nhiều khoảng trống, đặc biệt là phân khúc sản phẩm giấy bao bì và giấy viết in, năng lực sản xuất mới chỉ đáp ứng được khoảng 50% nhu cầu tiêu dùng nội địa do đó đây là các mảng thị trường phát triển tiềm năng trong tương lai. Theo dự báo của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA) trong 5-10 năm tới, nhu cầu giấy các loại sẽ tăng từ 8-10%/năm, riêng giấy bao bì có thể tăng tới 15-18%/năm.

Cũng theo VPPA, tổng lượng tiêu thụ giấy in và giấy viết năm 2018 đạt 795.000 tấn, tăng trưởng 3,0% so với cùng kỳ. Trong đó giấy in, viết không tráng phấn (UWF) đạt 542.220 tấn chiếm tỷ trọng 68,2%, tăng khoảng 8,0%; giấy in, viết tráng phấn (CWF) đạt 253.726 tấn chiếm tỷ trọng 31,8%, giảm 7,4% so với cùng kỳ. Sản xuất trong nước giấy in, viết không tráng phấn (UWF) đạt sản lượng khoảng 320.000 tấn, tăng khoảng 8,0% so với cùng kỳ. Năng lực sản xuất chủ yếu đến từ Tổng Công ty Giấy Việt Nam đạt lượng khoảng 110.000 tấn (34,4%)

Tiềm năng và triển vọng ngành Lâm nghiệp:

Lâm nghiệp là một trong ngành nghề được Nhà nước, Chính Phủ, các Bộ ngành Trung ương quan tâm, rừng trồng không chỉ là cung cấp nguồn nguyên liệu cho nhiều ngành nghề khác như ngành chế biến gỗ, ngành sản xuất giấy, bột giấy;... mà còn giúp bảo vệ và cải thiện môi trường sống của con người. Nền kinh tế ngày càng tăng trưởng nhu cầu về đồ gỗ nội thất, và tiêu dùng giấy, bột giấy,...ngày càng gia tăng. Do đó, ngành lâm nghiệp là ngành có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

5.9.2. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu là: Sản xuất và kinh doanh giấy, bột giấy; trồng rừng, chăm sóc và tỉa thưa rừng trồng. Tuy nhiên, từ cuối năm 2012, Công ty đã phải ngừng sản xuất giấy tại các Nhà máy Giấy để thực hiện công tác di dời, nên hoạt động kinh doanh chính của Công ty là trồng rừng, chăm sóc quản lý bảo vệ rừng nguyên liệu và khai thác, tỉa thưa rừng trồng. Bên cạnh việc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các Nhà máy sản xuất giấy, Công ty cũng tận dụng lợi thế về quỹ đất mà Công ty đang quản lý. Công ty đã và đang hợp tác đầu tư với các đối tác để kinh doanh bất động sản.

Sản xuất và kinh doanh giấy, bột giấy là ngành nghề truyền thống của Công ty, đã có lịch sử phát triển lâu dài, cùng với sự hậu thuẫn của Tổng Công ty Giấy Việt Nam, nên các sản phẩm của Công ty đã có thương hiệu trong ngành.

Các giải thưởng Công ty đã đạt được trong ngành:

- Giải thưởng "Cúp vàng Chất lượng Sản phẩm giấy ram hội nhập WTO" năm 2007;
- Giải thưởng "Cúp vàng thương hiệu Việt" năm 2006 – 2007;
- Giải thưởng "Sao vàng Đất Việt" năm 2003 – 2004 – 2006 – 2008;
- Giải thưởng "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do người tiêu dùng bình chọn năm 1997.
- Giải thưởng "Chất lượng Việt Nam" năm 2007;
- Giải thưởng "Thương hiệu mạnh" năm 2004 – 2006;
- Giải thưởng "Doanh nghiệp uy tín – chất lượng" năm 2005 – 2006 – 2007 -2008.

Trồng rừng, chăm sóc và tỉa thưa rừng trồng cũng là một trong các ngành nghề chính của Công ty, hiện nay Công ty đang quản lý trên 30.846,22 ha rừng và đất rừng, năm 2018 là ngành mang lại nguồn thu chủ yếu cho Công ty.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nguồn lực dự án và quỹ đất lớn tại các vị trí đắc địa, có giá trị thương mại cao chính là lợi thế to lớn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai so với nhiều công ty cùng ngành. Tuy nhiên, Công ty lại bị hạn chế về vốn và kinh nghiệm quản lý trong ngành, để khắc phục điều này Công ty lựa chọn hình thức hợp tác đầu tư để triển khai các dự án bất động sản. Do vậy, vị thế thương hiệu của công ty vẫn đang khiêm tốn so với các công ty cùng ngành.

5.10 Chính sách đối với người lao động

5.10.1. Cơ cấu lao động tại 30/6/2019

Tính đến thời điểm 30/06/2019, tổng số lao động Công ty là 171 người.

Cơ cấu lao động của Công ty:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Theo tính chất hợp đồng lao động		
+ Hợp đồng có xác định thời hạn	31	18,13%
+ Hợp đồng không xác định thời hạn	140	81,87%
Tổng cộng	**171**	**100%**
Theo trình độ lao động		
+ Trên đại học	2	1,16%
+ Đại học	94	54,97%

+ Cao đẳng	2	1,16%
+ Trung cấp	37	21,63%
+ Phổ thông	36	21,05%
Tổng cộng	**171**	**100%**

5.10.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Tiền lương trả cho người lao động được thực hiện theo hình thức lương thỏa thuận hoặc lương khoán sản phẩm. Tổng quỹ lương của Công ty do Tổng Giám đốc trình và Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo cho việc trả lương trong Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tiền lương chính của người lao động do hai bên thỏa thuận. Các khoản phụ cấp nếu có thực hiện theo các quy chế của Công ty.

Căn cứ khả năng đóng góp của người lao động và khả năng tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị xem xét giải quyết nâng lương cho người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2017 là 5.197.460 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2018 là 5.881.536 đồng/người/tháng.

5.10.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân.

Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

5.11 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2019

5.11.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2019

Do các nhà máy giấy vẫn đang trong quá trình di dời và tái đầu tư nên hoạt động sản xuất kinh doanh giấy hiện tại chưa cho doanh thu. Công ty chủ yếu tập trung vào khai thác lâm nghiệp - tỉa thưa rừng thông. Từ những khó khăn và thuận lợi trên, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đã thông qua nghị quyết số 02/NQ.ĐHCĐ-TM.G/2019 ngày 28/6/2019 đề ra mục tiêu kinh doanh cho năm 2019 như sau:

STT	Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	890.915	-
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	54.158	97,84
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.600	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,95	-
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,18	-
7	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	-	-

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tân Mai

Hiện tại, Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh cho năm 2020. Kế hoạch kinh doanh năm 2020 sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng và đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty để biểu quyết thông qua.

Hiện tại, doanh thu thuần 9 tháng năm 2019 của CTCP Tập đoàn Tân Mai ước đạt 24 tỷ đồng đạt 44,31% kế hoạch. Hiện tại Công ty hoạt động vẫn chưa có lãi.

5.11.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Ban lãnh đạo Công ty xác định một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tỉa thưa rừng thông với doanh thu ước tính phải đạt được 10 tỷ đồng.

Thứ hai, Công ty tiếp tục thực hiện trả dứt điểm nợ vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Đồng Nai.

Thứ ba, Công ty tăng cường giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn, tài sản, bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết để từ đó tạo nguồn vốn phục vụ đầu tư các dự án.

Thứ tư, Công ty tập trung chỉ đạo các biện pháp về tài chính và kỹ thuật nhằm thực hiện các dự án nhà máy bột giấy và giấy Tân Mai Kon Tum (CTCP Tân Mai Tây Nguyên) và dự án nhà máy giấy Tân Mai Miền Đông (CTCP Tân Mai Miền Đông) theo tiến độ điều chỉnh, hiệu quả và đúng các quy định về đầu tư xây dựng. Dự kiến việc xây dựng các nhà máy sẽ hoàn thành vào quý II năm 2020 và đi vào hoạt động vào quý III năm 2020.

5.12 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng

Không có.

5.13 Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

6.1 Loại cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

6.2 Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần

6.3 Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

7.216.576 cổ phần (chiếm tỷ lệ 8,1% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

6.4 Giá khởi điểm đấu giá

Giá khởi điểm đấu giá là: 11.500 đồng/cổ phần.

Giá khởi điểm đấu giá bán phần vốn của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai được thông qua theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐTV ngày 22/11/2019 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc thoái vốn đầu tư tại CTCP Tập đoàn Tân Mai.

6.5 Phương pháp tính giá khởi điểm

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty chưa thực hiện đăng ký giao dịch / niêm yết trên thị trường tập trung nên chưa có giá thị trường để làm cơ sở tham chiếu.

Căn cứ giá trị cổ phần theo Chứng thư xác định giá trị doanh nghiệp CTCP Tập đoàn Tân Mai số DV-18-6-0003.5 ngày 05/11/2019 do Chi nhánh Phú Nhuận - Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt thực hiện theo hai phương pháp: Phương pháp tài sản và Phương pháp dòng tiền chiết khấu, cũng như đảm bảo tuân thủ theo quy định về thoái vốn nhà nước và sự thành công của đợt thoái vốn, Hội đồng thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thông qua việc bán đấu giá cổ phần CTCP Tập đoàn Tân Mai với giá khởi điểm 11.500 đồng/cổ phần.

6.6 **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Đấu giá công khai tại SGDCK Hà Nội

6.7 **Tổ chức thực hiện đấu giá**

- **Tổ chức thực hiện đấu giá:**
  Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
  Trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
  Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818
- **Địa điểm tổ chức đấu giá:**
  Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
  Trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
  Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

6.8 **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Dự kiến trong tháng 12/2019

6.9 **Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:**

Theo Quy chế bán đấu giá do SGDCK Hà Nội ban hành.

6.10 **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP: "Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên".

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày

20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính quy định về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Điều lệ hiện tại của Công ty không hạn chế tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài.

Dựa vào quy định của các văn bản trên, do Công ty có ngành nghề kinh doanh bất động sản nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại CTCP Tập đoàn Tân Mai là 49% vốn điều lệ.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại CTCP Tập đoàn Tân Mai đến thời điểm hiện tại là: 0,03% tương đương với 28.300 cổ phần.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam khuyến cáo các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Tập đoàn Tân Mai khi tham gia đấu giá cổ phần.

6.11 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Tất cả các cổ phần thoái vốn đợt này đều được tự do chuyển nhượng.

6.12 Các loại thuế có liên quan

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: thực hiện theo Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp, NXBGDVN có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo hướng dẫn của của Luật thuế hiện hành.

Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp

6.13 Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuê đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).Địa điểm công bố thông tin

Hồ sơ đấu giá được công bố tại:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội**
  - Địa điểm: Tầng 10, tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.
  - Điện thoại: 024.6288 2006 Fax: 024.62882008
  - Tại website: www.vdsc.com.vn
- **Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam**
  - Địa chỉ: Số 81 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
  - Điện thoại: (024) 3822 0801 Fax: (024) 3942 2010
  - Tại website: http://www.nxbgd.vn/
- **Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai**
  - Địa chỉ: Đường số 11, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
  - Điện thoại: (0251) 3836 201 Fax: (0251) 3836 231
  - Tại website: http://www.tanmaipaper.com/
- **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**
  - Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - Điện thoại: (024) 3941 2626 Fax: (024) 3934 7818
  - Tại website: http://www.hnx.vn

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn tại CTCP Tập đoàn Tân Mai đợt này nhằm :

- Thực hiện Phương án cơ cấu lại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2018-2022 được phê duyệt tại Quyết định số 948/QĐ-BGDĐT ngày 11/4/2019 nhằm củng cố và nâng cao năng lực về mọi mặt, hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý để tận dụng tối ưu nguồn lực, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; - Nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại các doanh nghiệp có vốn góp.Việc thoái vốn cổ phần của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại CTCP Tập đoàn Tân Mai lần này chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.Số tiền thu được sau đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

8.1 Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn và xây dựng phương án chuyển nhượng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6288 2006 - Fax: (024) 6288 2008

Website: www.vdsc.com.vn

8.2 Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẠI VIỆT – CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN

Địa chỉ: 296, Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 35171936 - Fax: (028) 35171935

8.3 Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SG - VN

Địa chỉ: 5/1 Đoàn Thị Điểm, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3995 8249 - Fax: (028) 3995 8260

8.4 Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3941 2626 - Fax: (024) 3934 7818

Website: www.hnx.vn

8.5 Tổ chức chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 81 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (024) 3822 0801 - Fax: (024) 3942 2010

http://www.nxbgd.vn

8.6 Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

Địa chỉ: Đường số 11, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3836 201 - Fax: (0251) 3836 231

http://www.tanmaipaper.com/

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn tại CTCP Tập đoàn Tân Mai và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà NXBGDVN với vai trò là một cổ đông của CTCP Tập đoàn Tân Mai có được là trung thực, đầy đủ.

CTCP Tập đoàn Tân Mai cam kết Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Nhà đầu tư: Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình..

X. PHỤ LỤC

10.1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại CTCP Tập đoàn Tân Mai;

10.2. Phụ lục II: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2017 và năm 2018 của CTCP Tập đoàn Tân Mai;

10.3. Phụ lục III: Nghị quyết số 99/NQ-HĐTV ngày 22/11/2019 của Hội đồng thành viên Nhà xuất bản giáo dục về việc thoái vốn đầu tư của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại CTCP Tập Đoàn Tân Mai.

Hà Nội, ngày ..... tháng ... năm 2019

CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG LÊ BÁCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI

TRẦN ĐỨC THỊNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

TRẦN THĂNG LONG